

UNIT 7: TRAFFIC

Name:

con thuyền		đạp xe quanh hồ	
vòng tròn		đi xe đạp	
lái máy bay, đi trên máy bay		đã từng, thường	
máy bay trực thăng		quen với, thích nghi với	
bất hợp pháp		đi bộ	
đổ xe		trường tiểu học	
via hè (cho người đi bộ)		quá ... không thể	
máy bay		bao xa	
cấm (không được làm)		mất thời gian hơn	
cấm chạy xe đạp		ngoại trừ	
quay đầu xe		đi (xe đạp, xe máy), cười	
biển báo giao thông		ý kiến hay	
nóc xe, mái nhà		phương tiện giao thông	
an toàn		lên xe	
sự an toàn		xuống xe	
dây an toàn		lái tàu	
tàu thủy		đi bằng máy bay	
xe cộ, giao thông		cấm rẽ phải / trái	
tắc đường, Sự ách tắc giao thông		trước, về phía trước	
luật giao thông/tuân theo luật giao thông		bệnh viện phía trước	
tàu hỏa, xe lửa		cảnh báo ai về việc gì	
hình tam giác		cấm	
xe đạp ba bánh		sự cấm, sự ngăn cấm	
xe cộ, phương tiện giao thông		nhà ga xe lửa	

chỉ, cho biết, ra dấu		cho phép	
lỗi lầm		được phép làm gì	
phạm lỗi, hiểu sai		dư, thừa	
đậu xe / cấm đậu xe		vạch trắng băng qua đường	
bị hư, hỏng (xe cộ)		giới hạn tốc độ tối đa	
tuân theo, vâng lời		bằng lái xe	
làn đường dành cho xe đạp		người tham gia giao thông	
chợ trời		người đi bộ	
trái đất		đường đi bộ	
mặt trăng		băng qua đường	
phi trường, sân bay		nghiêm khắc/ 1 cách nghiêm khắc	
chỉ rẽ trái		đội nón bảo hiểm	
chơi bắn bi		rượu, cồn	
đi xe đạp ba bánh		tín hiệu giao thông	
cưỡi trâu		sự ách tắc, sự tắc nghẽn	
tai nạn giao thông		giờ cao điểm	
công việc văn phòng		chịu đựng, bị	
phép tắc, luật, quy luật		kết quả là	
thuận tay phải, phía bên phải		dân số tăng	
chơi trốn tìm		những con đường kém chất lượng	
tôn trọng		gập ghềnh, xóc (đường)	
đường nhỏ, đường làng		mọc, tăng lên	

